

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 52



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 26 lần được Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ 26 ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Hà Thị Hồng Mây	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban	Ngày 04 tháng 6 năm 2024
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2023
Bà Hà Thị Hồng Mây	Trưởng ban truyền thông & Marketing	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2025
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 8 năm 2025 Bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vinh Sơn - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch



Lê Vinh Sơn

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0362/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.923.406.084.173	7.267.564.574.280
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	183.035.784.648	102.786.809.902
1. Tiền	111		148.868.289.660	67.174.046.340
2. Các khoản tương đương tiền	112		34.167.494.988	35.612.763.562
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		404.583.579.080	386.482.700.315
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	404.583.579.080	386.482.700.315
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.880.521.448.712	5.286.357.529.154
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	5.206.461.686.087	4.408.379.797.299
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	314.201.426.172	453.582.111.303
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	172.150.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	390.116.249.174	278.588.628.523
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(30.682.269.138)	(26.757.896.837)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		424.356.417	414.888.866
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	1.257.944.188.540	1.380.176.539.305
1. Hàng tồn kho	141		1.265.108.276.507	1.381.629.287.440
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.164.087.967)	(1.452.748.135)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		197.321.083.193	111.760.995.604
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	25.956.399.743	26.363.697.305
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		170.403.455.559	84.630.032.456
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	961.227.891	767.265.843
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.377.968.950.614	2.185.873.898.009
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.038.061.214	2.851.957.849
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	13.833.463.447	3.647.360.082
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	(795.402.233)	(795.402.233)
II. Tài sản cố định	220		1.425.429.203.103	1.142.521.091.814
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	731.677.842.608	558.110.267.811
<i>Nguyên giá</i>	222		1.549.614.306.165	1.306.660.232.479
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(817.936.463.557)	(748.549.964.668)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	218.000.495.126	97.383.040.272
<i>Nguyên giá</i>	225		269.512.214.470	136.570.655.990
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(51.511.719.344)	(39.187.615.718)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	475.750.865.369	487.027.783.731
<i>Nguyên giá</i>	228		503.498.868.955	503.492.879.208
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(27.748.003.586)	(16.465.095.477)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		692.977.635.380	784.156.475.359
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	692.977.635.380	784.156.475.359
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		179.401.432.538	185.688.147.988
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	179.376.432.538	178.393.147.988
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(34.115.778.616)	(31.405.778.616)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	25.000.000	4.585.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		67.122.618.379	70.656.224.999
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	65.988.164.576	68.808.654.956
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	1.134.453.803	1.847.570.043
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		10.301.375.034.787	9.453.438.472.289

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		8.125.638.648.176	7.351.140.827.964
I. Nợ ngắn hạn	310		7.128.718.106.545	6.348.770.750.560
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	2.005.662.527.504	1.710.669.585.754
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	72.909.178.558	310.207.921.747
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	50.802.477.737	59.968.522.270
4. Phải trả người lao động	314		43.475.004.109	34.574.616.174
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	11.822.187.097	12.197.044.346
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		6.219.106	9.772.858
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	836.262.748.986	339.701.072.658
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	4.101.557.554.336	3.874.544.396.231
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	2.629.983.829	2.743.455.740
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	3.590.225.283	4.154.362.782
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		996.920.541.631	1.002.370.077.404
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	27.073.228.179
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	316.331.047.592	384.872.233.571
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	679.674.788.962	589.509.910.577
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	914.705.077	914.705.077
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.175.736.386.611	2.102.297.644.325
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	2.175.736.386.611	2.102.297.644.325
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.702.684.090.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.702.684.090.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		88.943.640.000	67.309.880.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(1.381.614.191)	(3.007.507.219)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.594.602.347	39.045.868.278
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		268.432.956	268.432.956
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		95.182.015.069	145.903.688.700
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		44.798.624.465	145.903.688.700
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		50.383.390.604	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		305.538.446.050	283.106.017.230
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		10.301.375.034.787	9.453.438.472.289

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiên

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	12.021.041.725.145	11.425.650.934.981
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	256.340.796.459	168.584.818.390
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		11.764.700.928.686	11.257.066.116.591
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	10.764.374.123.721	10.305.753.866.274
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.000.326.804.965	951.312.250.317
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	62.177.971.908	78.072.625.259
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	380.329.197.175	357.101.225.387
Trong đó: chi phí lãi vay	23		301.398.479.994	282.541.988.629
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		983.284.550	1.701.686.801
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	368.322.124.338	379.011.339.754
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	174.639.022.559	181.975.504.820
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		140.197.717.351	112.998.492.416
12. Thu nhập khác	31	VI.8	3.485.795.012	60.944.558.127
13. Chi phí khác	32	VI.9	14.634.495.458	6.434.874.444
14. Lợi nhuận khác	40		(11.148.700.446)	54.509.683.683
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		129.049.016.905	167.508.176.099
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		46.739.762.150	59.139.622.394
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		82.309.254.755	108.368.553.705
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		50.383.390.604	77.228.719.810
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		31.925.864.151	31.139.833.895
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	296	454
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	296	454

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		129.049.016.905	167.508.176.099
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		98.154.235.884	86.273.370.376
- Các khoản dự phòng	03		12.232.240.222	16.688.564.848
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4,5	831.600.782	1.135.058.654
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(39.958.539.581)	(129.485.384.368)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	301.398.479.994	282.541.988.629
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		501.707.034.206	424.661.774.238
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(858.503.218.804)	(958.214.526.615)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		116.521.010.933	(146.908.711.523)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		457.754.211.416	1.017.886.955.729
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.227.787.942	12.744.200.460
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(301.321.271.455)	(283.582.293.594)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(48.994.656.801)	(56.416.268.273)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(686.635.105)	(1.702.053.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(130.295.737.668)	8.469.076.922
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII.1	(275.151.582.106)	(558.678.327.167)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.389.678.757	80.525.907.435
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(138.223.065.539)	(372.574.283.605)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		296.832.186.774	211.136.190.209
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.600.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		33.465.709.029	60.785.612.081
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(79.087.073.085)	(578.804.901.047)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.24	1.010.775.351	890.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21, VII.2	10.692.496.099.009	10.425.263.323.795
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(10.337.215.092.447)	(9.789.029.451.261)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21	(39.957.878.028)	(41.352.127.351)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(26.889.995.823)	(1.931.380.994)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>289.443.908.062</i>	<i>593.840.364.189</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		80.061.097.309	23.504.540.064
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	102.786.809.902	79.184.958.927
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		187.877.437	97.310.911
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	183.035.784.648	102.786.809.902

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 17 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thành lập công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 202501527 ngày 30 tháng 9 năm 2025 do Bộ Tài chính cấp, Công ty đầu tư 3.000.000 USD vào Sonha India International Private Limited, tương đương 60% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư 69.529,07 USD, số còn phải đầu tư là 2.930.470,93 USD.

Giải thể công ty con

Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21/8/2020. Công ty chưa thực hiện góp vốn và vận hành công ty con. Ngày 04/8/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 10/2025 về việc giải thể Công ty con này. Ngày 04/12/2025, Sở Tài chính thành phố Hà Nội đã thông báo về việc giải thể Công ty này.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	54,26%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	85%	85%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No.33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Bauktaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,51%	52,51%	52,51%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Trung Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	90%	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Lô CN07.2-CN08, Khu công nghiệp đô thị Thuận Thành II, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh	Dịch vụ Logistic	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh nước thương mại	51%	100%	100%
Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà Sonha India International Private Limited	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội 11 O' Shaughnessy road, Global Tech Park Lanford, Museum Road, Bangalore, Bangalore North, Karnataka, India, 560025	Khai thác và xử lý nước Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Trung Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	72,86%	72,86%	74,34%
Công ty Cổ phần Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07-CN08, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	72,49%	72,49%	74,34%
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Lô 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng gia dụng và công nghiệp	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh (*)	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	36,97%	51%

(*) Căn cứ biên bản phân chia lợi nhuận ngày 27/3/2025, các cổ đông góp vốn thống nhất nộp tiền bù lỗ để đóng cửa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty con này vẫn đang trong quá trình làm thủ tục đóng cửa giải thể.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất, dịch vụ	30%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	30%	33,71%	33,71%
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá	30%	40,58%	40,58%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 1.654 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 1.641 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau: Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà, thuê kho

Chi phí quảng cáo, thuê nhà, thuê kho được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 25

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê.

Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất, từ 20 – 50 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 – 20 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ bao gồm dự phòng bảo hành sản phẩm, được lập cho từng loại sản phẩm có cam kết bảo hành.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	12.200.626.744	8.451.831.946
Tiền gửi ngân hàng	136.663.841.366	58.329.064.892
Tiền đang chuyển	3.821.550	393.149.502
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	34.167.494.988	35.612.763.562
Cộng	<u>183.035.784.648</u>	<u>102.786.809.902</u>

Toàn bộ các khoản tương đương tiền được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (*xem thuyết minh số V.21*).

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các hợp đồng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 4 đến 48 tháng, lãi suất từ 0,9%/năm đến 5,9%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn với giá trị là 285.528.089.265 VND được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngân hàng (*xem thuyết minh số V.21*).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	4.160.966.975	16.419.998.825	12.259.031.850	3.030.654.794	15.289.686.644
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	13.500.000.000	-	13.500.000.000	13.500.000.000	-	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	41.586.541	45.041.586.541	45.000.000.000	110.626.726	45.110.626.726
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	5.058.969	60.005.058.969	60.000.000.000	(1.392.331)	59.998.607.669
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	45.000.000.000	(590.211.797)	44.409.788.203	45.000.000.000	(505.773.051)	44.494.226.949
Cộng	175.759.031.850	3.617.400.688	179.376.432.538	175.759.031.850	2.634.116.138	178.393.147.988

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Lãi/(lỗ)		Chia cổ tức	Giảm do trích lập quỹ	Số cuối năm
	Số đầu năm	trong năm			
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	15.289.686.644	3.236.643.558	(1.308.972.600)	(797.358.777)	16.419.998.825
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	13.500.000.000	-	-	-	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.110.626.726	(69.040.185)	-	-	45.041.586.541
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	59.998.607.669	6.451.300	-	-	60.005.058.969
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	44.494.226.949	(84.438.746)	-	-	44.409.788.203
Cộng	178.393.147.988	3.089.615.927	(1.308.972.600)	(797.358.777)	179.376.432.538

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức được chia	1.308.972.600	805.521.600
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	862.835.261	898.086.364

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty TNHH Bất động sản Havico	2.710.000.000	(2.710.000.000)	2.710.000.000	-
Cộng	34.115.778.616	(34.115.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	31.405.778.616	31.405.778.616
Trích lập dự phòng bổ sung	2.710.000.000	-
Số cuối năm	34.115.778.616	31.405.778.616

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	12.893.902.880	11.416.548.990
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	7.924.571.286	7.288.178.096
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	3.780.271.466	2.839.375.204
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	418.104.709	518.040.271
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	126.677.419	126.677.419
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	644.278.000	644.278.000
Phải thu các khách hàng khác	5.193.567.783.207	4.396.963.248.309
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	595.598.435.754	462.973.395.557
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	825.244.292.244	741.207.233.148
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	939.701.064.681	1.087.187.311.985
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	834.618.913.853	421.902.710.713
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	813.792.498.792	436.859.037.356
Các khách hàng khác	1.184.612.577.883	1.246.833.559.550
Cộng	5.206.461.686.087	4.408.379.797.299

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc ⁽ⁱ⁾	175.912.681.623	300.547.855.483
Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long	17.500.000.000	28.288.195.499
Dự án Tam Dương ⁽ⁱ⁾	17.500.000.000	17.500.000.000
Hợp đồng khác	-	10.788.195.499
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM ⁽ⁱ⁾	17.907.345.834	7.605.272.606
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An ⁽ⁱ⁾	46.800.000.000	46.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	56.081.398.715	70.340.787.715
Cộng	314.201.426.172	453.582.111.303

⁽ⁱ⁾ Các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, bao gồm:

Nhà cung cấp	Ngày hợp đồng	Nội dung	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện	Khối lượng đã thực hiện
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc	06/01/2022	Cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp	419,6 tỷ VND	365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công	68,79 tỷ VND
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An	10/01/2022	Thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải	108,8 tỷ VND	365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công	-
Công ty Cổ phần Phòng cháy Chữa cháy Thăng Long	28/12/2022	Thi công hệ thống Phòng cháy chữa cháy	77,5 tỷ VND	24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM	28/12/2022	Thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống nước sạch	55,1 tỷ VND	24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công	13,44 tỷ VND

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Số đầu năm là tiền cho các Đại lý vay mục đích để dùng thuê nhà kho, mở showroom,...Đã tất toán toàn bộ trong năm.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	122.365.009	-	122.365.009	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	69.211.259	-	69.211.259	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	2.694.750	-	2.694.750	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	389.993.884.165	(7.913.231.715)	278.466.263.514	(7.778.516.585)
Tạm ứng Dự án Tam Dương	37.454.575.851	-	44.925.589.125	-
Ông Phạm Xuân Vinh	-	-	18.505.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Hồ Văn Việt	21.503.563.422	-	26.420.589.125	-
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	15.951.012.429	-	-	-
Các khoản tạm ứng khác	134.116.304.811	-	44.491.831.757	-
Ông Phạm Văn Anh – tạm ứng tìm kiếm thị trường	16.033.557.138	-	8.735.000.000	-
Ông Đỗ Văn Ban - tạm ứng tìm kiếm thị trường	15.134.279.000	-	9.598.520.000	-
Ông Trần Đức Thành – tạm ứng kinh doanh	15.237.226.009	-	9.735.000.000	-
Các cá nhân khác	87.711.242.664	-	16.423.311.757	-
Ký cược, ký quỹ	40.425.607.240	-	20.013.412.523	-
Lãi dự thu	25.509.238.998	-	18.510.379.816	-
Phải thu về tiền nộp Ngân sách thành phố - Dự án Bắc Cỏ Nhuế Chèm	4.750.000.000	(4.750.000.000)	4.750.000.000	(4.750.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	147.738.157.265	(3.163.231.715)	145.775.050.293	(3.028.516.585)
Cộng	390.116.249.174	(7.913.231.715)	278.588.628.523	(7.778.516.585)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	13.058.325.406	-	2.851.957.849	-
Ông Lê Trần Trọng Thái	775.138.041	(795.402.233)	795.402.233	(795.402.233)
Cộng	13.833.463.447	(795.402.233)	3.647.360.082	(795.402.233)

7. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	3.540.903.520	(3.540.903.520)	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1.891.351.348	(1.891.351.348)	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Tiền nộp Ngân sách thành phố - Dự án Bắc Cỏ Nhuế Chèm	4.750.000.000	(4.750.000.000)	4.750.000.000	(4.750.000.000)
Công ty TNHH Xe máy xe điện Nam Tiến Phát	4.315.142.584	(4.315.142.584)	7.099.717.643	(2.277.588.821)
Nanning Gaoli Industrial and Trading co.,Ltd	-	-	4.421.272.635	(4.421.272.635)
Các đối tượng khác	17.211.047.374	(16.980.273.919)	11.357.437.873	(10.672.182.746)
Cộng	31.708.444.826	(31.477.671.371)	33.060.683.019	(27.553.299.070)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn		Nợ phải thu dài hạn		Cộng
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Số đầu năm	26.757.896.837	-	795.402.233	-	27.553.299.070
Trích lập dự phòng bổ sung	8.396.606.666	-	-	-	8.396.606.666
Hoàn nhập dự phòng	(4.472.234.365)	-	-	-	(4.472.234.365)
Số cuối năm	30.682.269.138	-	795.402.233	-	31.477.671.371

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	20.327.248.945	-	232.896.530.390	-
Nguyên liệu, vật liệu	631.213.495.041	(3.949.280.011)	656.295.192.488	(1.390.659.868)
Công cụ, dụng cụ	27.978.399.386	-	26.204.767.837	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.770.849.404	-	4.380.576.881	-
Thành phẩm	209.339.882.774	(3.152.719.689)	158.315.694.498	-
Hàng hóa	371.407.059.290	(62.088.267)	303.498.695.475	(62.088.267)
Hàng gửi bán	71.341.667	-	37.829.871	-
Cộng	1.265.108.276.507	(7.164.087.967)	1.381.629.287.440	(1.452.748.135)

Một số hàng tồn kho luân chuyển đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.21).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.452.748.135	62.088.267
Trích lập dự phòng bổ sung	5.711.339.832	1.390.659.868
Số cuối năm	7.164.087.967	1.452.748.135

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.296.964.993	1.093.189.597
Chi phí thuê nhà, thuê kho, xưởng	16.098.138.435	16.864.965.916
Chi phí bản quyền phần mềm	964.591.333	2.535.513.816
Các chi phí khác	7.596.704.982	5.870.027.976
Cộng	25.956.399.743	26.363.697.305

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	9.974.665.599	10.073.553.474
Chi phí thuê đất	42.798.284.636	44.084.631.172
Chi phí sửa chữa thiết bị, văn phòng	2.919.685.405	3.910.621.467
Chi phí biển, pano quảng cáo	665.949.044	926.364.733
Chi phí giải phóng, san lấp mặt bằng	3.076.627.478	3.285.212.402
Các chi phí khác	6.552.952.414	6.528.271.708
Cộng	65.988.164.576	68.808.654.956

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	418.306.020.761	691.107.481.206	178.149.147.451	19.097.583.061	-	1.306.660.232.479
Mua trong năm	649.320.184	24.904.141.610	2.067.898.182	-	-	27.621.359.976
Đầu tư XDCB hoàn thành	174.549.772.171	14.890.274.611	21.293.351.293	-	360.425.413	211.093.823.488
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	4.828.893.428	8.068.445.000	-	-	12.897.338.428
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.169.937.563)	(8.068.445.000)	(30.161.332)	-	(9.268.543.895)
Tặng khác	290.520.107	272.384.620	22.248.667	24.942.295	-	610.095.689
Số cuối năm	593.795.633.223	734.833.237.912	201.532.645.593	19.092.364.024	360.425.413	1.549.614.306.165

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.421.662.071	197.513.023.584	55.907.373.868	11.878.189.497	-	284.720.249.020
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	153.012.479.774	448.880.823.409	131.843.898.388	14.812.763.097	-	748.549.964.668
Khấu hao trong năm	22.909.832.129	31.434.154.115	11.917.366.217	1.451.805.490	26.281.024	67.739.438.975
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	2.371.245.212	3.727.658.610	-	-	6.098.903.822
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.020.369.886)	(3.840.696.373)	(28.485.696)	-	(4.889.551.955)
Tặng khác	218.084.823	175.627.709	23.651.790	20.343.725	-	437.708.047
Số cuối năm	176.140.396.726	481.841.480.559	143.671.878.632	16.256.426.616	26.281.024	817.936.463.557

Giá trị còn lại

Số đầu năm	265.293.540.987	242.226.657.797	46.305.249.063	4.284.819.964	-	558.110.267.811
Số cuối năm	417.655.236.497	252.991.757.353	57.860.766.961	2.835.937.408	334.144.389	731.677.842.608

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 449.216.324.796 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.21).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	117.110.834.473	19.459.821.517	136.570.655.990
Thuê tài chính trong năm (*)	135.747.042.864	10.394.113.255	146.141.156.119
Mua lại tài sản thuê tài chính	(4.808.100.873)	(8.025.050.000)	(12.833.150.873)
Giảm do quyết toán	(366.446.766)	-	(366.446.766)
Số cuối năm	247.683.329.698	21.828.884.772	269.512.214.470
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	30.650.249.761	8.537.365.957	39.187.615.718
Khấu hao trong năm	16.337.579.412	2.085.428.036	18.423.007.448
Mua lại tài sản thuê tài chính	(2.371.245.212)	(3.727.658.610)	(6.098.903.822)
Số cuối năm	44.616.583.961	6.895.135.383	51.511.719.344
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	86.460.584.712	10.922.455.560	97.383.040.272
Số cuối năm	203.066.745.737	14.933.749.389	218.000.495.126

(*) Trong đó, tăng từ nguồn nhận nợ thuê tài chính từ các năm trước là 120.183.205.014 VND; tăng từ nguồn nhận nợ thuê tài chính năm nay là 25.957.951.105 VND.

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Tập đoàn được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

12. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	461.163.110.872	42.329.768.336	503.492.879.208
Tăng khác	-	5.989.747	5.989.747
Số cuối năm	461.163.110.872	42.335.758.083	503.498.868.955
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	231.401.690	5.375.991.889	5.607.393.579
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	7.479.195.790	8.985.899.687	16.465.095.477
Khấu hao trong năm	9.146.426.619	2.132.246.602	11.278.673.221
Tăng khác	-	4.234.888	4.234.888
Số cuối năm	16.625.622.409	11.122.381.177	27.748.003.586
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	453.683.915.082	33.343.868.649	487.027.783.731
Số cuối năm	444.537.488.463	31.213.376.906	475.750.865.369

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 429.607.776.150 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.21).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>268.000.000</i>	<i>1.957.142.435</i>	<i>(1.844.483.181)</i>	-	<i>380.659.254</i>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>783.888.475.359</i>	<i>123.517.924.025</i>	<i>(211.093.823.488)</i>	<i>(3.715.599.770)</i>	<i>692.596.976.126</i>
Dự án nước Hà Đông ⁽ⁱ⁾	6.486.875.096	200.334.722	(1.201.584.817)	-	5.485.625.001
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱ⁾	14.411.111.333	38.202.820	-	-	14.449.314.153
Dự án KCN Tam Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	494.518.356.609	115.261.521.994	-	-	609.779.878.603
Dự án Nhà máy Bàu Bàng ^(iv)	207.599.710.666	-	(203.736.080.596)	(3.715.599.770)	148.030.300
Dự án Nhà máy sản xuất các mặt hàng gia dụng và công nghiệp ^(v)	39.373.499.911	3.374.974.772	-	-	42.748.474.683
Các dự án khác	21.498.921.744	4.642.889.717	(6.156.158.075)	-	19.985.653.386
Cộng	784.156.475.359	125.475.066.460	(212.938.306.669)	(3.715.599.770)	692.977.635.380

(i) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) ngày 30/5/2017. Giai đoạn 1, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020 và 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản.

(ii) Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong Quý 1/2022, Giai đoạn 2 dự án đang tiếp tục hoàn tất công tác đấu nối đường ống dẫn nước đến từng hộ dân.

(iii) Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Khu vực 2, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ) được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 01/6/2021, thay đổi lần thứ 3 ngày 10/10/2024. Ngày 27/4/2023, Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc (cũ) cấp Giấy phép Xây dựng cho Công ty để thực hiện xây dựng các hạng mục của Dự án. UBND tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) đã ban hành các Quyết định về việc giao đất cho Công ty, trong đó, đợt 1 với diện tích 812.425 m² ngày 27/4/2023, đợt 2 với diện tích 224.093,2 m² ngày 30/6/2025. Theo Quyết định số 109/2025/QĐ-SH ngày 03/11/2025 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh dự án "Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực 2", tổng mức đầu tư của dự án chuyển từ 1.576.873.000.000 VND lên thành 2.250.000.000.000 VND, dự kiến từ năm 2026, Công ty bắt đầu cho thuê lại đất. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty chưa được cấp Giấy phép điều chỉnh theo tổng mức đầu tư mới.

(iv) Dự án Nhà máy Bàu Bàng tại Ấp Suối Tre, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để đầu tư mở rộng thêm nhà máy mới để sản xuất các sản phẩm thương hiệu Toàn Mỹ và một phần diện tích Nhà máy sẽ cho Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (SSP) thuê để sản xuất ống inox bán cho thị trường Miền Nam và xuất khẩu. Trong năm, Nhà máy Bàu Bàng đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 6/2025.

(v) Dự án mở rộng nhà xưởng nhà máy sản xuất các mặt hàng gia dụng và công nghiệp bằng kim loại của Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung tại Lô 6, Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng. Dự án đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (xem thuyết minh số V.19).

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 30.009.013.970 VND (Năm trước: 10.340.907.973 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được trừ như sau:

Năm 2021	51.873.368.543
Năm 2022	80.680.739.448
Năm 2023	103.480.830.453
Năm 2024	72.559.210.712
Năm 2025	70.423.547.640
Cộng	379.017.696.796

15. Lợi thế thương mại

Là lợi thế thương mại khi ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà và Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ. Chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.847.570.043	2.560.686.283
Số phân bổ trong năm	(713.116.240)	(713.116.240)
Số cuối năm	1.134.453.803	1.847.570.043

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	164.894.529	2.351.826.858
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	-	2.283.675.897
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	164.894.529	68.150.961
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.005.497.632.975	1.708.317.758.896
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox Minh Phú	353.094.817.877	236.006.292.251
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	403.849.851.706	204.073.588.787
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Quốc tế Bình Minh	293.525.072.526	225.721.701.424
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long	299.718.718.514	172.455.764.274
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An	376.757.668.689	144.824.056.622
Golden Harbour International Pte.Ltd	-	175.634.833.911
Các nhà cung cấp khác	278.551.503.663	549.601.521.627
Cộng	2.005.662.527.504	1.710.669.585.754

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	-	89.100.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox Tsingshan Việt Nam	-	52.500.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long	-	98.200.000.000
Các khách hàng khác	72.909.178.558	70.407.921.747
Cộng	72.909.178.558	310.207.921.747

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	14.007.406.329	28.725.477	39.099.641.397	(46.953.450.931)	6.153.596.795	28.725.477
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	288.344.985.583	(288.396.457.743)	-	51.472.160
Thuế xuất, nhập khẩu	-	74.604.368	884.715.197	(887.239.396)	-	77.128.567
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.826.211	-	1.201.603.116	(1.132.005.111)	78.424.216	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.302.547.131	605.930.267	46.739.762.150	(48.994.656.801)	42.168.463.980	726.741.767
Thuế thu nhập cá nhân	1.181.907.874	29.394.432	9.148.045.246	(9.362.895.442)	986.211.871	48.548.625
Thuế tài nguyên	40.000	-	3.957.021.200	(3.603.969.600)	353.091.600	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	28.611.299	1.472.334.084	(1.472.334.080)	-	28.611.295
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	614.117.191	(518.141.315)	95.975.876	-
Lệ phí môn bài	-	-	154.300.000	(154.300.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	467.794.725	-	8.237.152.668	(7.738.233.994)	966.713.399	-
Cộng	59.968.522.270	767.265.843	399.853.677.832	(409.213.684.413)	50.802.477.737	961.227.891

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, nước thành phẩm là 5%, hàng tiêu thụ trong nước là 8% và 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3770038731 ngày 14 tháng 10 năm 2016 do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp, Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2016), được miễn thuế TNDN trong 4 năm (đến hết năm 2019) và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo (đến hết năm 2028) do thực hiện Dự án Đầu tư mới tại Khu kinh tế được ưu đãi thuế.

Các công ty khác trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội, cho diện tích 44.800 m² đất thuê tại Cụm Công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội, đơn giá 45.020 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	4.365.908.116	4.288.699.577
Chi phí khuyến mại	3.248.562.238	3.093.201.237
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.207.716.743	4.815.143.532
Cộng	11.822.187.097	12.197.044.346

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	273.636.628	-
Kinh phí công đoàn	2.165.179.885	2.448.595.299
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	189.180.513	96.850.414
Cổ tức phải trả	43.277.546.107	2.995.944.444
Nhận ký quỹ, ký cược	1.866.765.512	2.381.394.611
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (*)	296.817.286.578	249.868.887.900
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức (*)	61.292.580.073	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội (*)	252.838.840.416	14.894.743.632
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An (*)	128.604.380.174	-
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô (*)	-	15.520.770.982
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	48.937.353.100	51.493.885.376
Cộng	836.262.748.986	339.701.072.658

(*) Các khoản phải trả các ngân hàng về LC Upass, LC nội địa, bao thanh toán theo các hợp đồng tín dụng với các ngân hàng, thời hạn thanh toán không quá 12 tháng. Sau thời hạn trên nếu không thanh toán, khoản phải trả được chuyển thành khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	5.000.000	5.000.000
Nhận đặt cọc để thuê đất Dự án Tam Dương	316.326.047.592	331.398.750.000
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư phát triển Thiên Phú	-	52.970.000.000
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	-	51.350.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	-	48.395.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	-	47.160.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	-	41.708.000.000
Ông Trần Huyền Linh	-	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Vật liệu nhựa FO	76.260.960.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần PMT. P&E	44.577.000.000	-
Công ty TNHH Jahwa Vina	102.509.230.272	-
Các đối tượng khác	92.978.857.320	24.815.750.000
Cổ tức phải trả	-	53.468.483.571
Cộng	316.331.047.592	384.872.233.571

21. Vay và nợ thuê tài chính

21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.001.233.874.279	3.801.261.488.413
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.741.877.327.739	1.677.569.005.819
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	89.376.761.945	91.496.574.938
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	293.741.568.566	418.905.825.935
Ngân hàng TMCP Quân đội	712.112.083.036	637.625.923.537
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	58.060.149.374	57.876.209.065
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	102.449.559.696	305.782.078.813
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun	133.540.728.774	130.337.730.950
Ngân hàng First Commercial Bank	180.375.991.072	166.586.458.329
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	108.614.909.945	39.559.290.911
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	18.880.449.978
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	146.218.078.381	155.340.601.142
Ngân hàng TMCP An Bình	99.771.737.628	76.315.419.814
Ngân hàng Sinopac	-	24.985.919.182
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	146.486.165.848	-
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank	88.605.283.031	-
Ngân hàng TMCP Bắc Á	70.055.863.144	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	29.947.666.100	-
Vay ngắn hạn các cá nhân, tổ chức khác	12.611.732.612	5.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	44.734.919.853	30.573.663.165
(xem thuyết minh số V.21b)		
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Hà Nội đến hạn trả	7.000.000.000	5.150.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	35.977.027.592	37.554.244.653
Cộng	4.101.557.554.336	3.874.544.396.231

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản vay ngắn hạn mục đích để tài trợ vốn lưu động, mua nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C, Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn và tài sản của Ban lãnh đạo Công ty. Chi tiết như sau:

Tại Công ty mẹ (lãi suất từ 4,5%-12,5%/năm):

<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	770 tỷ VND	Không quá 165 ngày
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	480 tỷ VND	Không quá 165 ngày
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	390 tỷ VND	Không quá 6 tháng
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai	3,5 triệu USD	Không quá 180 ngày
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội	80 tỷ VND	180 ngày
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	100 tỷ VND	Không quá 12 tháng
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	250 tỷ VND	Không quá 12 tháng
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	200 tỷ VND	Không quá 12 tháng
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm	200 tỷ VND	Không quá 180 ngày
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Đại An	100 tỷ VND	Không quá 12 tháng
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam- Chi nhánh Trần Duy Hưng	30 tỷ VND	Không quá 12 tháng

Tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (lãi suất từ 4,6%-7,5%/năm):

<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	50 tỷ VND	06 tháng
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đồng Đa	85 tỷ VND	06 tháng
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nội	30 tỷ VND	06 tháng

Tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (lãi suất từ 4,49%-8,5%/năm):

<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	400 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	500 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức	225 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Kinh Đô	178 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	300 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch	150 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng First Commercial Bank – Chi nhánh Hà Nội	4 triệu USD	12 tháng
Ngân hàng ESUN Bank – Chi nhánh Đồng Nai	2 triệu USD	12 tháng
Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội	100 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORNBANK - Chi nhánh Hồ Chí Minh	130 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Đại An	100 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Bắc Á – Chi nhánh Cầu Giấy	200 tỷ VND	12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ (lãi suất từ 5,2%-6,8%/năm):

<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	150 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	40 tỷ VND	06 tháng
Ngân hàng First Commercial Bank	50 tỷ VND	12 tháng
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	21,473 tỷ VND	12 tháng

Tại Công ty Cổ phần Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (lãi suất từ 4,4%-11,5%/năm):

<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	200 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thành Đô	60 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	80 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Quân đội - Phòng giao dịch Thành Công	100 tỷ VND	06 tháng
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	150 tỷ VND	12 tháng

Tại Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ miền Trung (lãi suất từ 6,5%-8%/năm):

<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	25 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	50 tỷ VND	12 tháng

Tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (lãi suất từ 4,4%-7,5%/năm):

<u>Ngân hàng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	50 tỷ VND	12 tháng
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	80 tỷ VND	12 tháng

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>CLTG đánh giá lại cuối năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.801.261.488.413	10.483.788.061.062	-	(10.285.670.583.152)	1.854.907.956	4.001.233.874.279
Vay ngắn hạn các cá nhân, tổ chức	5.000.000	21.228.344.667	-	(8.621.612.055)	-	12.611.732.612
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	30.573.663.165	-	44.734.919.860	(30.573.663.172)	-	44.734.919.853
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Hà Nội đến hạn trả	5.150.000.000	-	7.000.000.000	(5.150.000.000)	-	7.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	37.554.244.653	-	35.977.027.604	(37.554.244.665)	-	35.977.027.592
Cộng	3.874.544.396.231	10.505.016.405.729	87.711.947.464	(10.367.570.103.044)	1.854.907.956	4.101.557.554.336

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	568.563.682.879	458.976.094.632
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	19.820.953.879	25.520.953.879
- Chi nhánh Hà Tây		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	14.330.297.948	19.768.853.948
- Chi nhánh Nghệ An		
Ngân hàng TMCP Công thương	9.710.783.778	12.777.311.778
- Chi nhánh Quang Trung		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	139.376.765.958	121.312.253.996
- Chi nhánh Hồ Chí Minh		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	383.793.737.455	275.295.741.310
- Chi nhánh Thanh Xuân		
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Lê Thái Tổ	-	69.426.224
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	1.531.143.861	4.231.553.497
- Chi nhánh Tây Hà Nội		
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Hà Nội	46.317.497.062	53.317.497.062
Nợ thuê tài chính	64.793.609.021	77.216.318.883
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV	5.222.338.433	8.209.737.206
- SUMI TRUST - Chi nhánh Hà Nội		
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	49.139.866.758	54.035.076.733
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	10.431.403.830	14.971.504.944
Cộng	679.674.788.962	589.509.910.577

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Các khoản vay dài hạn tại Công ty mẹ (lãi suất từ 6,5%- 11,5%/năm) để thực hiện các dự án, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay, chi tiết như sau:

<u>Bên cho vay</u>	<u>Hợp đồng vay/Mục đích</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	Hợp đồng ngày 08/04/2024, để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I- khu vực 2, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ	1.056,41 tỷ VND	72 tháng
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	Hợp đồng ngày 29/08/2017, để thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội	100 tỷ VND	15 năm
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	Hợp đồng ngày 29/12/2017, để thanh toán các khoản chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án "Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, xã An Khánh, thành phố Hà Nội"	57,513 tỷ VND và không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư của dự án	144 tháng
Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Hà Nội	Hợp đồng ngày 30/09/2019, để thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao"	61,311 tỷ VND	138 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn tại các công ty con (lãi suất từ 7,5%- 12,5%/năm) bao gồm:

<i>Bên vay/Ngân hàng cho vay</i>	<i>Mục đích</i>	<i>Hạn mức</i>	<i>Thời hạn</i>	<i>Tài sản đảm bảo</i>
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng nhà máy Toàn Mỹ Bàu Bàng	230 tỷ VND	120 tháng, ân hạn 06 tháng	Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các mặt hàng gia dụng và công nghiệp bằng kim loại GD2	30 tỷ VND	72 tháng, ân hạn 06 tháng	Nhà xưởng hình thành trong tương lai
Công ty Cổ phần Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	Dự án đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời công suất 998 kWp	9,975 tỷ VND	84 tháng	Quyền thu hồi công nợ bán điện từ hệ thống điện mặt trời mái nhà; máy móc thiết bị thuộc dự án
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar				
Ngân hàng TMCP MTV shinhhan Việt Nam - Chi nhánh Lê Thái Tổ	Thanh toán chi phí mua xe ô tô	847 triệu VND	60 tháng	Xe ô tô
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP				
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tây Hà Nội	Thanh toán chi phí triển khai phần mềm SAP	17,3 tỷ VND	48 tháng	Tài sản vô hình là phần mềm SAP

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	613.298.602.732	44.734.919.853	511.726.916.921	56.836.765.958
Vay dài hạn các tổ chức khác	53.317.497.062	7.000.000.000	45.000.000.000	1.317.497.062
Nợ thuê tài chính	100.770.636.613	35.977.027.592	64.793.609.021	-
Cộng	767.386.736.407	87.711.947.445	621.520.525.942	58.154.263.020
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	489.549.757.797	30.573.663.165	126.766.254.765	332.209.839.867
Vay dài hạn các tổ chức khác	58.467.497.062	5.150.000.000	42.400.000.000	10.917.497.062
Nợ thuê tài chính	114.770.563.536	37.554.244.653	77.216.318.883	-
Cộng	662.787.818.395	73.277.907.818	246.382.573.648	343.127.336.929

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn các tổ chức khác</u>	<u>Nợ thuê tài chính</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	458.976.094.632	53.317.497.062	77.216.318.883	589.509.910.577
Số tiền vay phát sinh trong năm	161.521.742.175	-	25.957.951.105	187.479.693.280
Số tiền vay đã trả trong năm	(7.199.234.068)	-	(2.403.633.363)	(9.602.867.431))
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(44.734.919.860)	(7.000.000.000)	(35.977.027.604)	(87.711.947.464)
Số cuối năm	<u>568.563.682.879</u>	<u>46.317.497.062</u>	<u>64.793.609.021</u>	<u>679.674.788.962</u>

22. Dự phòng phải trả

Là các khoản dự phòng chi phí bảo hành cho các sản phẩm đã bán còn trong thời hạn bảo hành.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.154.362.782	5.677.519.587
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	122.497.606	178.896.695
Chi quỹ	(686.635.105)	(1.702.053.500)
Số cuối năm	<u>3.590.225.283</u>	<u>4.154.362.782</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Năm trước										
Số dư đầu năm	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	67.309.880.000	(4.186.322.972)	(5.116.836.291)	38.865.623.775	268.432.956	69.467.000.066	266.952.401.534	2.007.417.766.420
Góp vốn bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	890.000.000	890.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	77.228.719.810	31.139.833.895	108.368.553.705
Trích lập các quỹ ở công ty con	-	-	-	-	-	180.244.503	-	(270.366.755)	(88.774.443)	(178.896.695)
Thù lao HĐQT, BKS Công ty mẹ	-	-	-	-	-	-	-	(402.276.769)	-	(402.276.769)
Thù lao HĐQT, BKS Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(119.387.652)	(84.612.348)	(204.000.000)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	2.109.329.072	-	-	-	-	2.109.329.072
Công ty con tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	(15.702.831.408)	(15.702.831.408)
Số dư cuối năm trước	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	67.309.880.000	(4.186.322.972)	(3.007.507.219)	39.045.868.278	268.432.956	145.903.688.700	283.106.017.230	2.102.297.644.325
Năm nay										
Số dư đầu năm	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	67.309.880.000	(4.186.322.972)	(3.007.507.219)	39.045.868.278	268.432.956	145.903.688.700	283.106.017.230	2.102.297.644.325
Góp vốn bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	1.010.775.351	1.010.775.351
Chuyển nhượng vốn cho cổ đông không kiểm soát ở Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(205.687.187)	1.805.687.187	1.600.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	50.383.390.604	31.925.864.151	82.309.254.755
Trích lập các quỹ ở công ty con	-	-	-	-	-	371.714.829	-	(433.425.551)	(60.786.884)	(122.497.606)
Thù lao HĐQT, BKS Công ty mẹ	-	-	-	-	-	-	-	(509.801.000)	-	(509.801.000)
Thù lao HĐQT, BKS Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(225.771.257)	(123.425.813)	(349.197.070)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	1.625.893.028	-	-	-	-	1.625.893.028
Công ty con chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	(6.975.556.031)	(6.975.556.031)
Công ty con tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	(6.727.557.884)	(6.727.557.884)
Các cổ đông nộp tiền để đóng cửa Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty mẹ (*)	80.919.600.000	-	-	-	-	-	-	(80.919.600.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty con	-	-	21.633.760.000	-	-	(2.822.980.760)	-	(18.810.779.240)	-	-
Số dư cuối năm	1.702.684.090.000	(47.906.902.648)	88.943.640.000	(4.186.322.972)	(1.381.614.191)	36.594.602.347	268.432.956	95.182.015.069	305.538.446.050	2.175.736.386.611

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tổng số cổ phiếu đã phát hành là 8.091.960 cổ phiếu.

24b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	170.268.409	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	170.268.409	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	169.949.549	161.857.589

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 25 tháng 4 năm 2025 như sau:

	<u>VND</u>
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 509.801.000
• Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu	: 80.919.600.000

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	136.827,68	89.018,92
Euro (EUR)	47,51	68,46
Rup Nga (RUB)	5.565,32	-
LAK (Kip lao)	326.040.000,00	326.040.000,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	6.660.100.722.527	7.377.402.506.793
Doanh thu bán thành phẩm	5.307.831.008.517	3.955.286.230.763
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.521.148.793	46.148.476.027
Doanh thu cung cấp nước sạch thành phẩm	36.817.577.985	33.251.566.809
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	5.771.267.323	13.562.154.589
Cộng	<u>12.021.041.725.145</u>	<u>11.425.650.934.981</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu từ bán hàng hóa, nguyên vật liệu		
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	1.335.641.170	1.598.502.579
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	259.060.776.049	199.183.283.592
Giảm trừ doanh thu		
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	223.116.980	11.512.779.861
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	249.945.284.754	167.948.472.624
Hàng bán bị trả lại	6.390.514.949	636.345.766
Cộng	<u>256.340.796.459</u>	<u>168.584.818.390</u>
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	6.016.284.457.940	6.838.276.984.985
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.700.191.955.555	3.401.754.135.763
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.876.561.492	28.685.132.128
Giá vốn nước thành phẩm	34.252.138.549	31.329.380.998
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.711.339.832	1.390.659.868
Giá vốn của hoạt động kinh doanh khác	3.057.670.353	4.317.572.532
Cộng	<u>10.764.374.123.721</u>	<u>10.305.753.866.274</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	39.155.595.611	47.222.618.422
Cổ tức được chia	1.308.972.600	805.521.600
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	19.537.011.069	27.293.520.002
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.175.430.180	2.750.424.749
Doanh thu tài chính khác	962.448	540.486
Cộng	<u>62.177.971.908</u>	<u>78.072.625.259</u>
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	301.398.479.994	282.541.988.629
Chiết khấu thanh toán	25.258.902.862	18.711.605.913
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	47.801.825.779	51.903.535.963
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.007.030.962	3.885.483.403
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư	2.710.000.000	-
Chi phí tài chính khác	152.957.578	58.611.479
Cộng	<u>380.329.197.175</u>	<u>357.101.225.387</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	130.959.927.962	114.426.351.578
Chi phí vật liệu, bao bì	3.465.007.905	1.290.067.181
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.989.239.767	4.267.100.691
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.609.715.137	3.918.227.930
Chi phí bảo hành	11.144.767.291	12.536.815.874
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	8.871.267.230	15.319.618.105
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	98.815.782.486	120.036.388.475
Chi phí showroom	-	8.094.567.103
Chi phí thuê kho	19.685.594.263	18.798.246.445
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.114.237.520	43.352.877.841
Các chi phí khác	38.666.584.777	36.971.078.531
Cộng	368.322.124.338	379.011.339.754

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	83.289.024.903	72.212.766.438
Chi phí vật liệu quản lý	384.314.761	302.771.546
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.278.555.978	3.220.260.174
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.236.867.524	11.211.877.946
Thuế, phí và lệ phí	158.367.772	1.722.471.103
Dự phòng phải thu khó đòi	3.924.372.301	15.275.409.019
Lợi thế thương mại	713.116.240	713.116.240
Chi phí thanh toán, mở LC	16.688.053.263	23.869.610.694
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.550.251.888	39.613.938.004
Các chi phí khác	31.416.097.929	13.833.283.656
Cộng	174.639.022.559	181.975.504.820

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	238.435.444	54.889.647.560
Phạt vi phạm hợp đồng	2.246.741.409	3.362.276.287
Thu nhập khác	1.000.618.159	2.692.634.280
Cộng	3.485.795.012	60.944.558.127

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.727.748.624	-
Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt vi phạm hành chính	10.222.314.883	1.635.011.995
Chi phí khấu hao TSCĐ không sử dụng	397.294.014	1.411.375.774
Chi phí khác	2.287.137.937	3.388.486.675
Cộng	14.634.495.458	6.434.874.444

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	50.383.390.604	77.228.719.810
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.383.390.604	77.228.719.810
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	169.949.549	169.949.549
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (*)	296	454

(*) Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 476 VND xuống còn 454 VND do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu từ vốn chủ sở hữu (xem thuyết minh số V.24c).

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	161.857.589	161.857.589
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ vốn chủ sở hữu	8.091.960	8.091.960
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	169.949.549	169.949.549

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.171.377.540.112	3.556.891.225.184
Chi phí nhân công	308.799.635.293	259.032.653.468
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.441.119.644	85.560.254.136
Chi phí dịch vụ mua ngoài	414.672.380.229	425.822.642.721
Chi phí khác	121.675.270.182	85.404.129.123
Cộng	6.113.965.945.460	4.412.710.904.632

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	249.193.631.001	558.678.327.167
Chi mua sắm Tài sản cố định thuê tài chính (Thuyết minh VII.2)	25.957.951.105	-
Cộng	275.151.582.106	558.678.327.167

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tiền thu từ đi vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	10.666.538.147.904	10.425.263.323.795
Tiền thu từ đi vay thông qua các hợp đồng mua sắm tài sản cố định thuê tài chính (*)	25.957.951.105	-
Cộng	<u>10.692.496.099.009</u>	<u>10.425.263.323.795</u>

(*) Trong năm, Tập đoàn phát sinh các giao dịch bằng tiền để mua tài sản và đồng thời nhận tiền vay từ công ty cho thuê tài chính, với tổng số tiền 25.957.951.105 VND, được thực hiện theo hình thức nhận ủy thác nhập khẩu hoặc mua bán ba bên giữa Tập đoàn, nhà cung cấp và công ty cho thuê tài chính.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Tập đoàn không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Vĩnh Sơn (Chủ tịch HĐQT) và bà Trần Kim Dung (Phó Chủ tịch HĐQT) đã sử dụng Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cá nhân và một số bảo lãnh cá nhân của ông Lê Vĩnh Sơn để đảm bảo khoản vay của Công ty tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.21).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (Đơn vị tính: 1.000.000 VND)

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	-	144,00	144,00
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	54,00	54,00
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT /PTGD thường trực	1.453,01	120,70	54,00	1.627,71
Bà Hà Thị Hồng Mây	Thành viên HĐQT (từ 24/5/2025) Trưởng ban truyền thông & Marketing (từ 03/02/2025 đến 03/8/2025)	976,79	-	-	976,79
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên HĐQT (đến 24/5/2025)	484,19	-	54,00	538,19
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	54,00	54,00
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	54,00	54,00
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	1.209,69	80,00	-	1.289,69
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	1.096,08	69,83	-	1.165,91
Ông Trần Văn Thi	Trưởng Ban Kiểm soát	416,95	27,63	27,73	472,32
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	14,07	14,07
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát	251,07	19,21	24,00	294,28
Cộng		<u>5.887,78</u>	<u>317,37</u>	<u>479,80</u>	<u>6.684,95</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	-	106,36	106,36
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	39,89	39,89
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT /PTGD thường trực	1.410,67	-	23,38	1434,05
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên HĐQT	969,84	-	23,38	993,22
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	39,89	39,89
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	39,89	39,89
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	1.264,46	-	-	1.264,46
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	1.069,55	-	-	1.069,55
Ông Trần Văn Thi	Trưởng Ban Kiểm soát (từ 04/6/2024)	398,67	-	-	398,67
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng Ban Kiểm soát (đến 30/5/2024)	-	-	38,13	38,13
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Ban Kiểm soát (đến 30/5/2024)	155,83	-	14,07	169,9
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát (từ 30/5/2024)	275,39	-	14,07	289,46
Cộng		5.544,41		339,06	5.883,47

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển
Hoàng Hà

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn

Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà

Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng
Nai

Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)

Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai

Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Bên liên quan của thành viên quản
lý chủ chốt

Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn

Bên liên quan của thành viên quản
lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.6a và V.16

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng gia dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.599.845.185.062	7.086.375.296.229	78.480.447.395	11.764.700.928.686
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.599.845.185.062	7.086.375.296.229	78.480.447.395	11.764.700.928.686
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(2.946.283.204)	991.120.336.265	12.152.751.904	1.000.326.804.965
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(542.961.146.897)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				457.365.658.068
Doanh thu hoạt động tài chính				62.177.971.908
Chi phí tài chính				(380.329.197.175)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				983.284.550
Thu nhập khác				3.485.795.012
Chi phí khác				(14.634.495.458)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(46.739.762.150)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				82.309.254.755
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	15.796.108.134	259.355.473.972	-	275.151.582.106
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	19.119.605.883	77.902.600.398	1.132.029.603	98.154.235.884
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.085.400.805.797	8.026.537.797.608	145.127.513.186	11.257.066.116.591
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.085.400.805.797	8.026.537.797.608	145.127.513.186	11.257.066.116.591
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.035.362.255.678)	1.961.775.633.204	24.898.872.791	951.312.250.317

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(560.986.844.574)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				390.325.405.743
Doanh thu hoạt động tài chính				78.072.625.259
Chi phí tài chính				(357.101.225.387)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				1.701.686.801
Thu nhập khác				60.944.558.127
Chi phí khác				(6.434.874.444)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(59.139.622.394)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				108.368.553.705
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.189.116.667	555.489.210.500	-	558.678.327.167
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	15.958.148.438	69.427.232.537	887.989.401	86.273.370.376

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.918.679.204.950	7.181.394.133.790	51.448.078.844	10.151.521.417.584
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				149.853.617.203
Tổng tài sản				10.301.375.034.787
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.434.702.358.699	5.661.748.389.583	29.187.899.894	8.125.638.648.176
Nợ phải trả không phân bổ cho bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				8.125.638.648.176
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.663.978.062.736	6.575.861.377.587	52.821.210.772	9.292.660.651.095
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				160.777.821.194
Tổng tài sản				9.453.438.472.289
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.190.596.489.947	5.129.988.993.825	30.555.344.192	7.351.140.827.964
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				7.351.140.827.964

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam, do vậy Tập đoàn không lập báo cáo bộ theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tái cấu trúc Tập đoàn

Căn cứ Nghị quyết số 01c/2025/NQ-ĐHĐCĐ/SHI ngày 25/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 14/2025/NQ-SHI ngày 17/11/2025 của Hội đồng quản trị, Công ty mẹ đã ký kết Hợp đồng số 01/2026/HĐ/SHI-SHE ngày 24/02/2026 với Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (SHE)/Công ty con cấp 1 về việc phát hành cổ phiếu hoán đổi. Theo đó, Công ty mẹ chuyển quyền sở hữu toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (SSP)/Công ty con cấp 1 để nhận 50.050.763 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu do SHE phát hành riêng lẻ cho Công ty mẹ. Sau giao dịch hoán đổi, SSP từ Công ty con cấp 1 trở thành Công ty con cấp 2 của Tập đoàn.

Tại thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, SSP đang làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận SHE là chủ sở hữu.

Các sự kiện khác

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Vinh Sơn